| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Q**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 82 /2018/HSST
Ngày 28 - 12 - 2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q– THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*:** Ông Kiều Văn Thành.

*- **Các hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Nguyễn Văn Đức.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Huyền Lê - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Quốc Oai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Tuyết , Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2018/TLST- HS ngày 04 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1.** Họ và tên: **Phạm Văn S**, sinh năm1988; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Thắng Đ, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Phạm Văn Th, sinh năm 1960; Con bà: Tạ Thị M, sinh năm 1964; Vợ và con: Không có; Danh chỉ bản số: 185 do Công an huyện Q lập ngày 19/7/2018;Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 88/2011/HSST ngày 30/9/2011 bị TAND huyện Q xử 02 năm tù giam tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Năm 2009 UBND xã Hòa Th áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Ngày 20/11/2009 bị Ủy ban nhân dân xã Hòa Th ra Quyết định cai nghiện tại cộng đồng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/7/2018. Hiên đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q đến nay Có mặt tại phiên tòa.

**2.** Họ và tên: **Đỗ Đức H**, sinh năm1986; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Cấn H, xã Cấn H, huyện Q, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đỗ Đức H sinh năm 1958; Con bà: Bùi Thị H sinh năm 1961;Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1993 ( đã ly hôn); Có 1 con sinh năm 2011; Danh chỉ bản số: 186 do Công an huyện Q lập ngày 19/7/2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số: 134/2018/HSST ngày 06/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 9 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/7/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội đến nay có mặt tại phiên tòa.

**3.** Họ và tên: **Cấn Văn Q** sinh năm1987; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà 68, tổ 1 Khu Xuân H, thị trấn X, huyện Chương M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9 /12; Con ông: Cấn Văn M sinh năm 1956; Con bà: Trịnh Thị M, sinh năm 1962; Vợ: Kiều Thị Hồng L, sinh năm: 1995, có 1 con sinh năm 2013; Danh chỉ bản số: 187 do Công an huyện Q lập ngày 19/7/2018

- Tiền án: Tại Bản án số: 18/2010/HSST ngày 11/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện L - tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa nộp án phí và tiền truy thu trong bản án (chưa được xóa án tích)

- Tiền sự: Ngày 07 tháng 01 năm 2015 bị UBND thị trấn Xuân M áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn; Ngày 23 tháng 3 năm 2018 bị UBND thị trấn Xuân M áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/7/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2,Công an thành phố Hà Nội đến nay có mặt tại phiên tòa.

**4.** Họ và tên: **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không**;** Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Cấn H, xã Cấn H, huyện Q, thành phố Hà Nội.Nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy;Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn H sinh năm 1961; Con bà: Đỗ Thị V sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Kiều V sinh năm: 1988 ( là bị cáo trong cùng vụ án), có 2 con lớn nhất sinh năm 2012 nhỏ nhất sinh năm 2014; danh chỉ bản số: 188 do Công an huyện Q lập ngày 20/7/2018.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 29/10/2018 bị UBND huyện Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền: 15 triệu đồng về hành vi : " Mua bán, vận chuyển, tàng trữ vũ khí thô sơ … mà không có giấy phép";

Tại Bản án số:134/2018/HSST ngày 06/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 08 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:135/2018/HSST ngày 06/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 09 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo đầu thú ngày 19/7/2018 và bị tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến ngày 24/10/2018 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị can đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**5.** Họ và tên: **Nguyễn Kiều V**, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Cấn H, xã Cấn H, huyện Q, thành phố Hà Nội.Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông: Nguyễn Khắc Kh sinh năm 1957 (đã chết); Con bà: Nguyễn Kiều S sinh năm 1963; Chồng: Nguyễn Văn Ph sinh năm: 1988 ( là bị cáo trong cùng vụ án), có 2 con lớn nhất sinh năm 2012 nhỏ nhất sinh năm 2014; danh chỉ bản số: 247 do Công an huyện Q lập ngày 07/11/2018; Tiền án; tiền sự: Không.Tạm giữ, tạm giam; Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:**

1-Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961; Địa chỉ: Xóm Đồi P, Thôn Bạch Th, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2-Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn 6, xã Phú C, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

3-Chị Hoàng Thị Lan A, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn 4, xã Phú C, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

4-Tạ Thị Th, sinh năm 1992; Địa chỉ: Đội 2, thôn Đông H, xã Đông Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

5-Đỗ Huy Th sinh năm 1986 : HKTT: Đội 2, Long Phú, Hòa Th, huyện Q; Chỗ ở: Thị trấn Tam Đ, huyện Tam Đ, Tỉnh Lai Châu;Ủy quyền cho anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1983; Địa chỉ: Đội 2, thôn Long Ph, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

6-Bùi Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Đá Th, xã Đông X, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

7- Ông Đinh Công Q, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Cổ R, xã Phú M, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

8- Bà Ngô Thị B, sinh năm 1964 Ủy quyền cho con là: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988.Địa chỉ:Thôn 6, xã Phú C, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

9- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đội 3, thôn Đồng Â, xã Phú M, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

10- Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Cấn H, xã Cấn H, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1- Công ty bảo hiểm PVI Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T- Giám đốc công ty; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Quốc Việt - Phòng quản lý rủi ro và khiếu nại -Công ty bảo hiểm PVI Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Cục tần số vô tuyến điện số 115, Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2-Bùi Văn V, sinh năm 1991; Địa chỉ: Đội 2, thôn Đông H, xã Đông Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 17/3/ 2018 đến ngày 14/5/2018 trên địa bàn các xã thuộc huyện Quốc Oai, Hà Nội các bị cáo Phạm Văn S; Đỗ Đức H và Cấn Văn Q đã nhiều lần trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có cho Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Kiều V. Cụ thể như sau:

***- Vụ thứ 1:*** Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/3/2018, H điều khiển xe máy Sirius *(xe mượn của Ph)* chở Sơn đi đến xã Phú Cát và phát hiện chiếc xe máy Honda wave màu xanh, BKS: 29V7-152.00 của chị Nguyễn Thị L để trên bờ ruộng, H cảnh giới còn S dùng vam phá khóa điện lấy trộm chiếc xe trên bán cho Phước với giá 3.000.000 đồng, số tiền bán xe H và S chia nhau mỗi người được 1.500.000 đồng. Sau đó P tháo BKS rồi và liên lạc bằng sim rác với một người có tên là Hưng, không rõ họ tên thật, địa chỉ và hẹn gặp tại địa điểm khu đô thị Văn Phú, quận Hà Đông; Phước bán cho Hưng được 4.000.000 đồng (tài sản không thu hồi được). Hội đồng định giá chiếc xe mô tô có trị giá **9.213.000 đồng**. Chị L yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng.

***- Vụ thứ 2:*** Khoảng 09 giờ ngày 20/3/2018, Q điều khiển xe Sirius chở S đi đến khu vực xã Phú Cát, huyện Quốc Oai phát hiện chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, BKS: 29V9-3610 của chị Hoàng Thị Lan A để trên đường nội đồng thuộc cánh đồng Bưng, Q cảnh giới còn S dùng vam phá khóa trộm cắp chiếc xe trên mang bán cho Phước với giá 2.000.000 đồng, số tiền bán xe S và Q chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng, Ph tháo rời phụ tùng chiếc xe, BKS và phần số khung số máy cắt nhỏ bán sắt vụn cho người thu mua đồng nát không quen biết Phước không nhớ được bao nhiêu tiền, phần máy Ph khai bán cho Hưng được khoảng từ 1.500.000 đồng đến 1.800.000 đồng(tài sản không thu hồi được). Hội đồng định giá chiếc xe mô tô có trị giá **7.000.000 đồng**. Chị A yêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng.

***- Vụ thứ 3:*** Khoảng 09 giờ ngày 23/3/2018, H điều khiển xe máy sirius chở S đi đến khu vực cánh đồng Khoang Lươn, thôn Đông Hạ, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, phát hiện chiếc xe máy Honda Wave, màu sơn trắng, BKS: 29V7-194.30 của chị Tạ Thị Th, H cảnh giới còn S đi đến dùng vam phá khóa trộm cắp chiếc xe trên mang bán cho Phước được 4.000.000 đồng, số tiền bán xe S và H chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng; Ph bán cho Hưng được 4.500.000 đồng (tài sản không thu hồi được). Hội đồng định giá chiếc xe mô tô có trị giá **15.500.000 đồng**. Chị Th yêu cầu bồi thường 18.000.000 đồng.

***- Vụ thứ 4:*** Khoảng 10 giờ ngày 28/3/2018, Q điều khiển xe máy Sirius chở S đi đến khu vực cổng Tiểu đoàn 15 thuộc địa phận thôn Long Phú, xã Hòa Thạch thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ BKS: 18B1-624.61 của anh Đỗ Huy Th, để ngoài cổng, Sơn đi đến dùng vam phá khóa lấy xe và bán cho Ph được 2.500.000 đồng, S chia cho Q 1.000.000 đồng, Sơn được

1.000.000 đồng, còn 500.000 đồng Sơn và Q tiêu sài cá nhân chung; Ph bán xe cho H với giá 3.500.000 đồng (tài sản không thu hồi được). Hội đồng định giá tài chiếc xe mô tô có trị giá **8.500.000 đồng**. Anh Th yêu cầu bồi thường 8.500.000 đồng.

- ***Vụ thứ 5:*** Khoảng 10 giờ ngày 31/3/2018, Q điều khiển xe máy Sirius chở S và H đến khu vực cánh đồng Chằm, thôn Bạch Thạch, xã Hòa Thạch thì phát hiện chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29V7-340.21 của ông Nguyễn Văn T để tại cánh đồng không có người trông coi, Q và H là người cảnh giới còn S đi đến dùng vam phá khóa trộm chiếc xe nêu trên đi về nhà Ph còn Q điều khiển xe máy Sirius chở H theo sau. Khi cả bọn đến thì Ph không có nhà và gặp Nguyễn Kiều V (vợ của Ph) Sơn nói "*bọn em lấy trộm được con xe muốn bán cho anh Ph"*, V nói: "*gọi cho anh xem*", H mượn điện thoại của V đưa cho S để gọi cho Ph, S gọi điện cho Ph nói "*vừa trộm được chiếc xe muốn bán*" thì Ph trả lời "*đang ở Hà Đông hơn 1 tiếng nữa mới về*", H bảo S đưa điện thoại cho H nói chuyện, H bảo Phước "*ứng trước 1.000.000đ*", Ph đồng ý và bảo H đưa máy để Ph nói chuyện với V, sau đó Ph đã bảo V lấy tiền ứng trước cho H 1.000.000 đồng, V sang nhà chị H hàng xóm vay 1.000.000 đồng. Sau đó S, H, Q mang chiếc xe trên đến khu vực chợ Đông Phương Yên thỏa thuận bán cho Ph với giá 4.000.000 đồng, Ph trả thêm cho S 3.000.000 đồng, số tiền trên S, Q, H chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng. Sau đó Phước bán cho Hưng được 5.000.000 đồng (tài sản không thu hồi được). Hội đồng định giá chiếc xe mô tô có trị giá **19.180.000 đồng**. Anh T mua bảo hiểm chiếc xe trên của Công ty bảo hiểm PVI Hà Nội và được bồi thường số tiền 14.232.000đồng. Nay Công ty bảo hiểm PVI Hà Nội đề nghị buộc các bị cáo bồi thường số tiền 14.232.000đồng; ông T bồi thường số tiền chênh lệch với giá mà Hội đồng định giá.

- ***Vụ thứ 6****:* Khoảng 15 giờ ngày 31/3/2018, S đi xe ôm từ thị trấn vào khu vực xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai và phát hiện chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 33M1-0196 của anh Bùi Văn T để trong cổng nhà bà Đinh Thị Th ở xã Đông Xuân, S dùng vam phá khóa trộm cắp chiếc xe trên rồi đi xe về bán cho Phước được 1.500.000 đồng, số tiền trên S chi tiêu cá nhân hết; Phước tháo rời phụ tùng chiếc xe, cắt nhỏ BKS và phần số khung, số máy bán sắt vụn không nhớ rõ được bao nhiêu còn phần máy bán cho H được 1.800.000 đồng (tài sản không thu hồi được). Hội đồng định giá chiếc xe mô tô có trị giá **5.500.000 đồng**. anh T yêu cầu bồi thường 5.500.000 đồng.

- ***Vụ thứ 7****:* Khoảng 14 giờ ngày 09/4/2018, H chở S bằng xe máy sirius đến khu vực xã Phú Mãn, huyện Quốc Oai thì phát hiện chiếc xe máy Honda Vission, màu sơn nâu BKS: 29V7- 092.32 của ông Đinh Công Q để tại cánh đồng thôn Cổ Rùa, H cảnh giới còn S đi đến dùng vam phá khóa trộm cắp chiếc xe trên mang bán cho Ph với giá 3.000.000 đồng, Hùng và Sơn chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng; Ph khai do xe cũ, xấu và nát nên đã bán lỗ chiếc xe cho H được 2.800.000 đồng (tài sản không thu hồi được). Hội đồng định giá chiếc xe mô tô có trị giá **15.132.000 đồng**. Ông Q Bồi Thường 20.000.000 đồng.

- ***Vụ thứ 8****:* Khoảng 10 giờ ngày 10/4/2018, H chở S bằng xe Sirius đi đến khu vực xã Phú Cát, huyện Quốc Oai thì phát hiện xe máy Honda Wave, màu

sơn đen, BKS: 29V7-082.67 của bà Ngô Thị B để trước cửa nhà anh Nguyễn Văn D ở thôn 6 không có người trông coi, H cảnh giới còn S đi đến dùng vam phá khóa trộm cắp thì bị phát hiện và đuổi theo, S điều khiển xe máy vừa trộm cắp được bỏ chạy đến xã Đông Xuân thì để lại xe máy trộm cắp. Ngày 11/4/2018 Công an xã Đông Xuân đã trao trả lại chiếc xe trên cho người bị hại. Hội đồng định giá chiếc xe mô tô có trị giá **9.667.000 đồng**.

- ***Vụ thứ 9:*** Khoảng 08 giờ ngày 19/4/2018, Quyền điều khiển xe máy Sirius chở S đi đến khu vực xã Phú Mãn thì phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, BKS: 29Z5-8122 của chị Vũ Thị H để xe ở khu vực cánh đồng thôn Đồng Âm và vẫn cắm chìa khóa xe không có người trông coi, Q cảnh giới còn S đi đến trộm cắp chiếc xe trên mang về bán cho Ph được 2.000.000 đồng, S và Q chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng; Ph bán chiếc xe trên cho H được 2.500.000 đồng (tài sản không thu hồi được). Hội đồng định giá chiếc xe mô tô có trị giá **6.667.000 đồng**. Chị H yêu cầu bồi thường 6.667.000 đồng.

- ***Vụ thứ 10:*** Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 14/5/2018, Sơn đi bộ ở thôn Cấn Hạ - xã Cấn Hữu đến trước cửa quán cắt tóc, gội đầu của chị Nguyễn Thị Ng thì phát hiện chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, BKS: 29V7-242.75 của chị Nguyễn Thị Vân A, S dùng vam phá khóa trộm cắp chiếc xe trên mang bán cho Ph được 4.000.000đồng; Ph lại bán cho H được 4.700.000 đồng (tài sản không thu hồi được). Hội đồng định giá chiếc xe mô tô có trị giá **14.987.000 đồng**. Chị Vân A yêu cầu bồi thường 14.987.000 đồng.

Ngày 17/7/2018 Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Phước.

*Vật chứng thu giữ:*

- Thu giữ tại nhà Ph: 08 thùng các tông bên trong có linh kiện, phụ kiện và động cơ xe máy (đã được niêm phong); 05 yếm xe; 01 đầu xe Dream xanh; 04 đuôi xe Dream; 02 đuôi xe Wave; 01 đầu xe Wave xanh; 01 đầu xe Wave đỏ; 08 giảm xóc trước; 15 đôi gương chiếu hậu; 01 chắn bùn trước; 01 sườn nhựa xe Wave đỏ; 01 sườn nhựa xe Repson Wave RSX; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn Cường; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Cấn Văn Đồng; 01 đăng ký xe mang tên Hoàng Đông Quyền; 01 đăng ký xe ô tô mang tên Lê Văn Huân; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô Daewoo BKS: 33H-3319; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô mang tên Lê Văn H; 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thị H; 01 sổ bảo hành mang tên Nguyễn Thị Thơm; 01 phiếu bảo dưỡng xe máy số 123996; 01 phiếu bảo dưỡng xe máy số 4634; 01 sổ tư vấn dinh dưỡng mang tên Phạm Thị Kiều Ng; 01 thẻ ngân hành Techcombank của Bùi Thị Tra; 01 thẻ nhân viên công ty TNHH may mặc mang tên Bùi Thị Tr; 1 sổ bảo hành mang tên Nguyễn Bá Tr; 01 chiếc khung và máy của xe máy Yamaha Exciter, số máy 1392001224, số khung RLCE159206Y001224; 01 khẩu súng tự chế dài 120cm, thân súng màu đen xám; 01 khẩu súng tự chế dài 89cm, báng súng màu nâu đỏ; 01 khẩu súng tự chế dài 52cm, thân súng màu xám đen; 08 viên đạn ghém tự chế; 02 khóa số 8 bằng kim loại màu trắng xám (BL 187-188).

- 01 xe máy Honda Airblade đeo BKS: 30Y8-2341 (do anh Kiều Xuân Quyết ở xã Cấn Hữu giao nộp); 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki không BKS (do anh Bùi Đức Th giao nộp).

*Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KL- HĐĐGTS ngày 05/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quốc Oai*. Kết luận: 01 xe Honda Wave, màu sơn đỏ, có BKS: 18B1-624.61 có trị giá **8.500.000 đồng**; 01 xe Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, có BKS: 29V7-340.21, số máy: JA39E0158045, có trị giá **19.180.000 đồng**.

*Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL- HĐĐGTS ngày 07/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quốc Oai*. Kết luận: 01 xe máy Hond Vision, có BKS: 29V7-092.32, có trị giá **15.132.000 đồng**; 01 xe máy Honda Wave, BKS: 33M1-0196, màu sơn: xanh, số máy: 0164416, số khung: 164336, có trị giá **5.500.000 đồng**; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29V7-152.00, có trị giá **9.213.000 đồng**; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29V7-242.75, có trị giá **14.987.000 đồng**; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29V7-082.67, có trị giá **9.667.000 đồng**.

*Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL- HĐĐGTS ngày 12/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quốc Oai*. Kết luận: 01 xe máy Honda Wave, BKS: 29V9-3610, có trị giá **7.000.000 đồng**; 01 xe máy Honda Wave, BKS: 29Z5-8122, có trị giá **6.667.000 đồng**; 01 xe máy Honda Wave, BKS: 29V7-194.30, có trị giá **15.500.000 đồng**.

*Tại Kết luận giám định súng, đạn số 4135/C54 (P3) ngày 06/8/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an*. Kết luận: **Khẩu súng không có số hiệu**, dài 55,5cm gửi giám định nguyên là súng săn cỡ 16 nhưng đã bị cắt nòng và báng. Hiện súng còn sử dụng bắn được, có tính năng, tác dụng như vũ khí quân dụng, không phải vũ khí quân dụng; **Khẩu súng có số 6239**, dài 120cm gửi giám định là súng săn cỡ 28. Hiện súng còn sử dụng bắn được, không có tính năng, tác dụng tương tự như cũ khí quân dụng; **Khẩu súng không có số hiệu**, dài 90cm gửi giám đinh là súng hơi thuộc súng săn, không có tính năng, tác dụng như vũ khí quân dụng, không phải vũ khí quân dụng; **08 viên đạn** là đạn ghém tự chế, thuộc danh mục súng săn, không phải vũ khí quân dụng.

*Tại Kết luận giám định số khung, số máy số 8431/KL- PC09- Đ3 ngày 02/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự -Công an thành phố Hà Nội*. Kết luận: **01 khung xe máy** gửi giám định, hiện tại có số khung: RLCE1S9206Y001224 và số máy: 1S92-00124 là số nguyên thủy.

*Tại Kết luận giám định số khung, số máy số 8379/KL- PC09- Đ3 ngày 02/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự -Công an thành phố Hà Nội*. Kết luận: **01 xe máy** nhãn hiệu HONDA AIRBLADE đeo biển kiểm soát: 30Y8-2341, có số khung: RLHJF1803AY273627 và số máy: JF27E-0316199 là số nguyên thủy.

*Tại Kết luận giám định số khung, số máy số 5998/KL- C09 ngày 02/11/2018 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an*. Kết luận: **01 xe mô tô** nhãn hiệu Suzuki không đeo biển kiểm soát, có số khung: LC6PCJK5050026203 và số máy: F457-75019324 là số nguyên thủy.

**Về xử lý vật chứng thu giữ**: Quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định số tài sản trên là tài sản liên quan đến vụ án. Nên Cơ quan điều tra đã xử lý như sau:

- Đối với giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thị H, 01 thẻ ngân hàng Techcombank của Bùi Thị Tr, 01 thẻ nhân viên công ty TNHH may mặc mang tên Bùi Thị Tr Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu;

- Đối với 01 phiếu bảo dưỡng xe máy số 123996, 01 phiếu bảo dưỡng xe máy số 4634 01 sổ tư vấn dinh dưỡng mang tên Phạm Thị Kiều Ng, 1 sổ bảo hành mang tên Nguyễn Thị Th là tài liệu liên quan đến vụ án xảy ra tại quận Hà Đông. Nên Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông để giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với 01 sổ bảo hành xe máy của chủ xe Nguyễn Bá Tr là tài liệu liên quan đến vụ án xảy ra tại huyện Thạch Thất. Nên Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất để giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với chiếc khung và máy của xe máy Yamaha Exciter, số máy 1392001224, số khung RLCE159206Y001224 (thu giữ ở nhà Phước); 01 chiếc xe máy Honda Airblade đeo BKS: 30Y8-2341 (do anh Kiều Xuân Quyết giao nộp); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki không BKS (do anh Bùi Đức Th giao nộp). Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định là tang vật liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Đối với đăng ký xe mô tô mang tên Lê văn C, đăng ký xe mô tô mang tên Cấn Văn Đồng, đăng ký xe mang tên Hoàng Đông Quyền, đăng ký xe ô tô mang tên Lê Văn H, giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô Daewoo BKS: 33H-3319, giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô mang tên Lê Văn H. Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định là tang vật liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Đối với 08 thùng cát tông bên trong có chứa linh kiện, phụ kiện, động cơ xe máy, 05 yếm xe, 01 đầu xe Dream màu xanh, 04 đuôi xe Dream, 02 đuôi xe Wave, 01 đầu xe Wave xanh, 01 đầu xe Wave đỏ, 08 giảm xóc trước, 15 đôi gương chiếu hậu, 01 chắn bùn trước, 01 sườn nhựa xe Wave đỏ, 01 sườn nhựa xe Repson Wave RSX. Cơ quan điều tra không xác định được là của chiếc xe tang vật nào Phước mua đã tháo rời do vậy Cơ quan điều tra chuyển vật chứng theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo S khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 10 chiếc xe mô tô; Bị cáo H khai nhận cùng với bị cáo S thực hiện 05 vụ trộm; bị cáo Q khai nhận cùng S 04 lần trộm cắp khai nhận như nội dung vụ án đã nêu;

- Bị cáo Ph khai nhận là thợ sửa chữa xe, do hám lời bất chính nên 09 lần mua xe mô tô do Ph trộm cắp mà có sau đó bán cho người không quen biết tên là H; Bị cáo V khai nhận ngày 31/3/2018 Sơn có mang chiếc xe mô tô đến bán cho Phước, Phước không có nhà, Vân biết rõ tài sản do Sơn phạm tội mà có nhưng vẫn cùng với Phước mua tài sản nhằm thu lời bất chính.

Tại cơ quan điều tra: Anh Hoàng Anh T đại diện cho anh Đỗ Văn Th yêu cầu bồi thường số tiền 8.500.000 đồng; Ông Đinh Quốc Việt đại diện theo ủy quyền của Công ty bảo hiểm PVI Hà Nội đề nghị bồi thường số tiền 14.232.000đồng mà công ty đã trả tiền cho ông Nguyễn Văn T là chủ phương tiện đã mua bảo hiểm cho chiếc xe bị mất trộm và anh Bùi Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 5.500.000 đồng;

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại, đại diện theo ủy quyền trình bày về nội dung, diễn biến sự việc như bản cáo trạng đã nêu và yêu cầu bồi thường như sau:

-Ông Nguyễn Văn T trình bày xe của ông bị thiệt hại trị giá 19.180.000 đồng, Công ty bảo hiểm PVI đã bồi thường ông số tiền bảo hiểm chiếc xe là 14.232.000đồng, nay ông yêu cầu tiếp tục buộc các bị cáo bồi thường tiếp ông khoản tiền còn thiếu là 4.948.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị L yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;.

- Chị Hoàng Thị Lan A yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

- Chị Nguyễn Thị Vân A yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng;

- Chị Tạ Thị Th yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng;

- Chị Vũ Thị H yêu cầu bồi thường bị mất số tiền 6.667.000 đồng;

- Anh Đinh Công Q yêu cầu bồi thường số tiền từ 15.000.000 đến 20.000.000 đồng;

- Bà Ngô Thị B đã nhận lại chiếc xe và không đề nghị bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo:

- Phạm Văn S và Đỗ Đức H, về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b, c khoản 2, Điều 173 BLHS;

-Cấn Văn Q, về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Bị cáo Nguyễn Văn Ph, về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo quy định tại các điểm b, c khoản 2, Điều 323 BLHS.

- Bị cáo Nguyễn Kiều V, về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo quy định tại khoản 1, Điều 323 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: **Phạm Văn S, Đỗ Đức H, Cấn Văn Q** phạm tội: Trộm cắp tài sản; **Nguyễn Văn Ph** và **Nguyễn Kiều V** phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt:

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo S từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù;

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù; Tổng hợp với hình phạt 9 tháng tù của bản án số 134/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 2 bản án từ 4 năm 9 tháng tù đến 5 năm 3 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Q từ 32 tháng đến 36 tháng tù;

- Áp dụng khoản điểm c khoản 2 Điều 323; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ph từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù; Tổng hợp với hành phạt 08 tháng tù của bản án số 134/2018/HSST ngày 06/11/2018 và 09 tháng tù của bản án số 135/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 3 bản án từ 4 năm 11 tháng tù đến 5 năm 5 tháng tù.

- Áp dụng khoản khoản 1 Điều 323; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo V từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng;

Về hình phạt bổ sung. Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Đối với số tiền thu lời bất chính của bị cáo Ph 5.000.000 đồng. Đây là tiền thu lời bất chính do mua bán tài sản phạm tội mà có nên buộc bị cáo Phước phải nộp sung quỹ nhà nước;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết. Đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước và tiêu hủy số vật chứng thu giữ.

Về án phí đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội và không có tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai.

Người bị hại và có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án:

-Các bị cáo H, Q và Ph đề nghị Hội đồng xét xử giam nhẹ hình phạt.

- Bị cáo S, V không đề nghị gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quốc Oai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về hành vi của các bị cáo thì thấy: Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi nh□nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, ng□ời làm chứng, vật chứng thu giữ. Do đó có đủ cơ sở khẳng định:Trong khoảng thời gian từ ngày 17/3/2018 đến ngày 14/5/2018 Phạm Văn S cùng các đồng phạm đã gây ra **10** vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn huyện Q, Thành phố Hà Nội có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **111.346.000 đồng**.

Trong đó: Bị cáo Phạm Văn S đã liên tiếp 10 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị tài sản là **111.346.000 đồng**, Đỗ Đức H 05 lần tham gia trộm cắp tài sản có tổng giá trị tài sản là **68.692.000 đồng**, trong các lần phạm tội hai bị cáo lấy đó làm nghề sinh sống và lấy số tiền đó làm nguồn sống chính thuộc tình tiết tăng nặng định khung " *Có tính chất chuyên nghiệp*" và " *Chiếm đoạt tài sản từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng* " theo khoản điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Cấn Văn Q 04 lần trộm cắp tài sản có giá trị **41.347.000 đồng** đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015;

Đối với Nguyễn Văn Ph lợi dụng làm nghề sửa chữa xe máy và biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có, trong thời gian ngắn bị cáo đã liên tục tiêu thụ **09** chiếc xe mô tô do Phạm Văn S, Đỗ Đức H, Cấn Văn Q để hưởng lợi bất chính số tiền 5.000.000 đồng ; Tổng tài sản phạm pháp có giá trị là **101.679.000 đồng** đã phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với tình tiết tăng nặng định khung " *Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng* " theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự và đối với Nguyễn Kiều V biết rõ Phạm Văn S, Đỗ Đức H, Cấn Văn Q bán xe mô tô trộm cắp cho Nguyễn Văn Ph, đã trực tiếp giúp sức cho Ph tiêu thụ **01** xe mô tô, trị giá tài sản là **19.180.000 đồng** đã phạm tội:Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự nh□Cáo trạng số: 83/CT-VKS ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố đối với các bị cáo là đúng ng□ời, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của ng□ời khác, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên phải có hình phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi xem xét quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò và hành vi phạm tội để có một hình phạt phù hợp đối với từng báo.

**Về nhóm tội Trộm cắp tài sản:**

- Đứng đầu trong nhóm tội này là bị cáo Phạm Văn S đã trực tiếp dùng vam phá khóa, chiếm đoạt tài sản 10 chiếc xe mô tô các loại có tổng giá trị tài sản là: **111.346.000 đồng** và mang đi tiêu thụ, nhân thân bị cáo đã 1 lần bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 2 lần bị UBND xã xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại lao sâu vào con đường phạm tội, thể hiện tính coi thường pháp luật nên áp dụng một hình phạt nghiêm đối với bị cáo.Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tiếp theo bị cáo Sơn là bị cáo Đỗ Đức H là người tham gia tích cực đã 5 lần phạm tội, tài sản chiếm đoạt có trị giá là: **68.692.000 đồng;** nhân thân bị cáo tại bản án hình sự sơ thẩm số:134/2018/HSST ngày 06/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản đã có hiệu lực pháp luật. Do đó cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để buộc bị cáo Hùng phải chấp hành chung của 2 bản án. Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Cấn Văn Q 4 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là **41.347.000 đồng,** có vai trò thấp nhất trong nhóm tội nhưng nhân thân bị cáo có 1 tiền án về tội Trộm cắp chưa được xóa án tích, 02 tiền sự áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn, trong đó có 01 tiền sự chưa được xóa lại phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Phạm tội nhiều lần" và " Tái phạm" được quy định theo các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo có bố là thương binh nên cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với nhóm tội tiêu thụ tài sản thì thấy:

Đứng đầu trong nhóm tội này là Nguyễn Văn Ph biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng do hám lời, bất chấp pháp luật để 9 lần tiêu thu nhằm thu lời bất chính nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:Phạm tội nhiều lần" theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Nhân thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội kết án bằng 2 bản án hình sư sơ thẩm số:134/2018/HSST ngày 06/11/2018 bị xử phạt 8 tháng tù và bản án: 135/2018/HSST ngày 06/11/2018 bị xử phạt 9 tháng tù giam về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã có hiệu lực pháp luật. Do đó áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của 3 bản án. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra để đầu thú; có vợ cũng là bị cáo trong vụ án này để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Kiều V là người đồng phạm tham gia với vai trò giúp sức cho Nguyễn Văn Phước để 1 lần tiêu thu 01 tài sản do người khác phạm tội mà có, có giá trị là **19.180.000 đồng** nên cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử xét thấy nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có chồng là bị cáo trong vụ án này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần hình phạt theo các điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng hình phạt chính là hình phạt "Tiền" đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

-Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Bà Ngô Thị Bất là người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại cơ quan điều tra: Anh Hoàng Anh T đại diện cho anh Đỗ Huy Th yêu cầu bồi thường số tiền 8.500.000 đồng; Ông Đinh Quốc Việt đại diện theo ủy quyền của Công ty bảo hiểm PVI Hà Nội đề nghị bồi thường số tiền 14.232.000 đồng mà công ty đã trả tiền cho ông Nguyễn Văn T là chủ phương tiện đã mua bảo hiểm cho chiếc xe bị mất trộm và anh Bùi Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 5.500.000 đồng;

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại, đại diện theo ủy quyền trình bày về nội dung, diễn biến sự việc như bản cáo trạng đã nêu và yêu cầu bồi thường như sau:

-Ông Nguyễn Văn T trình bày xe của ông bị thiệt hại trị giá 19.180.000 đồng, Công ty bảo hiểm PVI đã bồi thường ông số tiền bảo hiểm chiếc xe là 14.232.000đồng, nay ông yêu cầu tiếp tục buộc các bị cáo bồi thường tiếp ông khoản tiền còn thiếu là 4.948.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị L yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;.

- Chị Hoàng Thị Lan A yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

- Chị Nguyễn Thị Vân A yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng;

- Chị Tạ Thị Th yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng;

- Chị Vũ Thị H yêu cầu bồi thường bị mất số tiền 6.667.000 đồng;

- Anh Đinh Công Q yêu cầu bồi thường số tiền từ 15.000.000 đến 20.000.000 đồng;

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của những người bị hại, người có quyền lợi liên quan thì thấy: Căn cứ vào kết quả định giá tài sản; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự và thiệt hại thực tế xảy ra thì những yêu cầu được chấp nhận và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường, cụ thể như sau:

1-Chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Huy Th buộc các bị cáo phải bồi thường là 8.500.000 đồng. Trong đó bị cáo S và Q mỗi bị cáo phải bồi thường 4.250.000 đồng.

2-Chấp nhận yêu cầu của của Công ty bảo hiểm PVI Hà Nội đề nghị bồi thường số tiền 14.232.000đồng mà công ty Bảo hiểm đã trả cho ông Nguyễn Văn T là 4.948.000 đồng. Trong đó bị cáo S, H và Q mỗi bị cáo phải bồi thường 6.394.000 đồng.

3-Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị L buộc các bị cáo phải bồi thường là 9.213.000 đồng. Trong đó bị cáo S và bị cáo H mỗi bị cáo phải bồi thường 4.606.500 đồng.

4-Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Hoàng Thị Lan A buộc các bị cáo phải bồi thường là 7.000.000 đồng. Trong đó bị cáo S và bị cáo Q mỗi bị cáo phải bồi thường 3.500.000 đồng.

5-Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Tạ Thị T buộc các bị cáo phải bồi thường là 15.500.000 đồng. Trong đó bị cáo S và bị cáo H mỗi bị cáo phải bồi thường 7.750.000 đồng.

6-Chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn Tiến buộc bị cáo Sơn phải bồi thường trả anh Tiến số tiền là 5.500.000 đồng.

7-Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Đinh Công Q buộc các bị cáo phải bồi thường là 15.132.000 đồng. Trong đó bị cáo S và bị cáo H mỗi bị cáo phải bồi thường 7.566.000 đồng.

8-Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị H buộc các bị cáo phải bồi thường là: 6.667.000 đồng. Trong đó bị cáo S và bị cáo Q mỗi bị cáo phải bồi thường 3.333.500 đồng.

9-Chấp nhận một yêu cầu của chị Nguyễn Thị Vân A buộc bị cáo S phải bồi thường trả chị A là:14.987.000 đồng.

-Về vật chứng: Cơ quan điều tra khám xét và thu giữ tại nhà bị cáo Nguyễn Văn Phước 08 thùng cát tông bên trong có chứa linh kiện, phụ kiện, động cơ xe máy, 05 yếm xe, 01 đầu xe Dream màu xanh, 04 đuôi xe Dream, 02 đuôi xe Wave, 01 đầu xe Wave xanh, 01 đầu xe Wave đỏ, 08 giảm xóc trước, 15 đôi gương chiếu hậu, 01 chắn bùn trước, 01 sườn nhựa xe Wave đỏ, 01 sườn nhựa xe Repson Wave RSX. Hội đồng xét xử đây là linh kiện xe mô tô trộm cắp do Phước tháo rời ra không tìm thấy chủ sở hữu. Cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với khoản tiền thu lời bất chính của bị cáo Ph từ tiêu thụ tài sản là 5.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải nộp sung công quỹ nhà nước.

Còn các vật chứng khác cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và an phí Dân sự trong vụ án hình sự.

Từ nhưng căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Phạm Văn S, Đỗ Đức H, Cấn Văn Q** phạm tội: Trộm cắp tài sản; **Nguyễn Văn Ph**, **Nguyễn Kiều V** phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"**.**

2- Về điều luật và mức hình phạt:

2.1 Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn S 04 ( bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2018.

2.2 Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Đức H 04 (bốn) năm tù .Tổng hợp với hình phạt 09 ( chín) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo H phải chấp hành chung của 2 bản án là 04 ( bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2018.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cấn Văn Q 32 ( ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2018;

2.4 Áp dụng khoản điểm c khoản 2 Điều 323; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 04 ( bốn) năm tù. Tổng hợp với hành phạt 08 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2018/HSST ngày 06/11/2018 và 09 tháng tù của bản án sơ thẩm số: 135/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Ph phải chấp hành chung của 3 bản án là 05 (năm) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày19/7/2018 đến ngày 24/10/2018.

2.5 Áp dụng khoản 1 Điều 323; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 99 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều V 20.000.000 đồng ( hai mươi triệu đồng).

3- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn S phải bồi thường tổng số tiền là: 57.886.333 đồng; Bị cáo Đỗ Đức H là 26..315.833 đồng và bị cáo Cấn Văn Q là 17.476.833. Cụ thể phải bồi thường:

-Buộc bị cáo Phạm Văn S và Cấn Văn Q phải bồi thường anh Đỗ Huy Th là 8.500.000 đồng. Trong đó bị cáo S, Q mỗi bị cáo phải bồi thường 4.250.000 đồng.

-Buộc bị cáo Phạm Văn S, Đỗ Đức H và Cấn Văn Q phải bồi thường trả Công ty bảo hiểm PVI Hà Nội số tiền 14.232.000đồng. Trong đó bị cáo S, H và Q mỗi bị cáo phải bồi thường 4.744.000 đồng.

- Buộc bị cáo Phạm Văn S, Đỗ Đức H và Cấn Văn Q phải bồi thường tiếp cho ông Nguyễn Văn T số tiền 4.948.000đồng. Trong đó bị cáo S, H và Q mỗi bị cáo phải bồi thường 1.649.300 đồng.

-Buộc bị cáo Phạm Văn S và Đỗ Đức H phải bồi thường trả chị Nguyễn Thị L số tiền là 9.213.000 đồng. Trong đó bị cáo S, H mỗi bị cáo phải bồi thường 4.606.500 đồng.

-Buộc bị cáo Phạm Văn S và Cấn Văn Q phải bồi thường trả chị Hoàng Thị Lan A là 7.000.000 đồng. Trong đó bị cáo S, Q mỗi bị cáo phải bồi thường 3.500.000 đồng.

-Buộc bị cáo Phạm Văn S và Đỗ Đức H phải bồi thường trả chị Tạ Thị Th số tiền là 15.500.000 đồng. Trong đó bị cáo S, H mỗi bị cáo phải bồi thường 7.750.000 đồng.

-Buộc bị cáo Phạm Văn S phải bồi thường trả anh Bùi Văn T là 5.500.000 đồng.

-Buộc bị cáo Phạm Văn S và Đỗ Đức H phải bồi thường trả ông Đinh Công Quân số tiền là 15.132.000 đồng. Trong đó bị cáo Sơn, Hùng mỗi bị cáo phải bồi thường 7.566.000 đồng.

-Buộc bị cáo Phạm Văn Sơn và Cấn Văn Quyền phải bồi thường trả chị Vũ Thị H số tiền là 6.667.000 đồng. Trong đó bị cáo S và bị cáo Q mỗi bị cáo phải bồi thường 3.333.500 đồng.

-Buộc bị cáo Phạm Văn S phải bồi thường trả chị Nguyễn Thị Vân A là 14.987.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật ( đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án ( đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Buộc Nguyễn Văn Ph phải nộp sung quỹ nhà nước số tiền thu lời 5.000.000 đồng ( năm triệu đồng).

-Tịch thu sung quỹ nhà nước số vật chứng thu tại nhà Nguyễn Văn Ph gồm:

+08 thùng cát tông có các kích thước khác nhau, được dán kín các mặt, phía trên mặt mỗi thùng cát tông có dán giấy niêm phong. Trên dấu niêm phong có chữ ký và dấu của kiểm sát viên KSND huyện Quốc Oai Trần Thị Tuyết, chữ ký và dấu của diều tra viên công an huyện Quốc Oai Lê Sơn Hải, chữ ký và họ tên của Nguyễn Văn Long và điểm chỉ ngón trỏ tay phải của Nguyễn Kiều Vân.

+ 05 Yếm xe máy bằng nhựa màu trắng;

+ 09 Bô xe máy ( bằng kim loại đã cũ, gỉ, đã qua sử dụng);

+ 01 Đầu xe máy Dream màu xanh;

+ 04 Đuôi xe máy Dream ;

+ 02 Đuôi xe máy Wave;

+ 01 Đầu xe máy Wave màu xanh;

+ 01 Đầu xe máy Wave màu đỏ;

+ 08 Giảm xóc trước của xe máy;

+ 15 Đôi gương chiếu hậu của xe máy;

+ 01 Chắn bùn trước của xe máy, bằng nhựa;

+ 01Sườn nhựa của xe máy có màu đỏ;

+ 01 Sườn nhựa của xe máy có ghi chữ Repsol Wave RSX.

( Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Quốc Oai,tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 17 /2019/THA ngày 25 / 12 /2018);

5- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo S, H, Q, Ph và V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng ( hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo S phải nộp 2.894.000 đồng ( hai triệu tám trăm chín tư nghìn đồng); bị cáo H phải nộp 1.316.000 đồng ( một triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng) và bị cáo Q 874.000 đồng ( tám trăm bảy tư nghìn đồng) án phí dân sự.

6- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
-TAND TP. Hà Nội;
- Công an;VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- Sở tư pháp TP.Hà Nội
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Kiều Văn Thành**